

- Hội LHPN tỉnh có kế hoạch phối hợp với các ngành, các cấp để khảo sát cán bộ nữ các ngành và địa phương để báo cáo cho Ban VSTB phụ nữ tỉnh theo dõi, giới thiệu cán bộ nữ cho Đảng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ nữ.

- Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo công đoàn ngành và ban nữ công tham gia với cấp uỷ cùng cấp xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ trong lực lượng nữ công nhân viên chức - lao động để tạo nguồn cán bộ nữ lãnh đạo cho tỉnh.

2.5- Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ:

a. Các chỉ tiêu:

- *Chỉ tiêu 1:* Đến năm 2010 có 100% cán bộ hoạt động trong lĩnh vực vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành được tập huấn về nhận thức và kỹ năng hoạt động trong vấn đề bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 2:* 100 % xã, phường, thị trấn, 70% các đơn vị (đông nữ) thành lập Ban VSTB của phụ nữ.

- *Chỉ tiêu 3:* Đảm bảo 100% lãnh đạo chủ chốt của các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố được trang bị kiến thức giới và kỹ năng lồng ghép giới vào quá trình xây dựng các chương trình, chính sách, dự án.

- *Chỉ tiêu 4:* Dành 1% ngân sách thường xuyên hàng năm của các ngành, các cấp cho hoạt động VSTB của phụ nữ.

- *Chỉ tiêu 5:* Đảm bảo 100% Ban VSTB của phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở được cấp kinh phí từ ngân sách Nhà nước để hoạt động.

b. Biện pháp:

- Các Sở, Ban ngành, địa phương tiếp tục kiện toàn Ban VSTB phụ nữ theo Chỉ thị số 27/2004/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành quy chế hoạt động của Ban theo hướng làm rõ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo duy trì hoạt động, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về Ban VSTB phụ nữ tỉnh.

- Ban VSTB phụ nữ các cấp hàng năm tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức giới, kỹ năng hoạt động VSTB của phụ nữ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

- Ban VSTB phụ nữ tỉnh phối hợp với các ngành, các cấp và địa phương hàng năm tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan tới phụ nữ.

- Sở Văn hóa – Thông tin, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách luật pháp của Nhà

nước đối với phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao trách nhiệm và thu hút sự tham gia rộng rãi của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân vào hoạt động vì sự bình đẳng nam nữ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính cân đối ngân sách và hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí kịp thời cho hoạt động của Ban VSTB phụ nữ tỉnh và các địa phương, đơn vị.

II/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Triển khai thực hiện:

- Tất cả các Sở, Ban, ngành, Hội đoàn thể và các cấp chính quyền địa phương đều phải xây dựng Kế hoạch hành động VSTB phụ nữ của cấp mình; chỉ đạo việc đưa các chỉ tiêu VSTB phụ nữ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2006 – 2010 và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

- Ban VSTB phụ nữ của các Sở, ngành, Hội đoàn thể, các huyện, thành phố tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động với những mục tiêu và biện pháp cụ thể; đồng thời gửi bản Kế hoạch hành động của ngành, địa phương, đơn vị về Thường trực Ban VSTB phụ nữ tỉnh chậm nhất đến ngày 15/01 của năm sau liền kề.

- Hàng năm, Thường trực Ban VSTB phụ nữ tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tài chính cân đối ngân sách, hướng dẫn và quản lý chi tiêu cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch hành động.

2. Kinh phí thực hiện:

Hàng năm chính quyền các cấp, các Sở, Ban ngành và các đơn vị dành khoản kinh phí bằng 1% ngân sách chi thường xuyên của địa phương, ngành và đơn vị cho hoạt động của Ban VSTBPN cùng cấp, đây là “Kinh phí hoạt động VSTB phụ nữ” và được chi cho các hoạt động sau:

- Công tác triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch hành động.

- Tổ chức hội nghị, hội thi, hội thảo, thông tin tuyên truyền, huấn luyện nhằm thực hiện Kế hoạch hành động.

- Công tác kiểm tra giám sát, điều tra, nghiên cứu.

- Sơ kết, tổng kết hoạt động và thi đua khen thưởng.

- Chi thường xuyên của Ban VSTB phụ nữ.

3. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết:

- Ban VSTB phụ nữ tỉnh họp kiểm điểm, sơ kết đánh giá vào giữa năm và cuối năm với sự tham gia của các thành viên Ban VSTBPN tỉnh, Trưởng, phó Ban VSTB phụ nữ của các Sở, Ban ngành và huyện, thành phố.

- Ban VSTB phụ nữ các Sở, Ban ngành, cấp huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động của cấp mình định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm và tổng kết 5 năm (vào năm 2010).

- Ban VSTB phụ nữ tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch hành động này.

- Đề nghị các cấp uỷ Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quan tâm chỉ đạo lãnh đạo công tác VSTB phụ nữ; các Hội, đoàn thể quần chúng tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch hành động VSTB phụ nữ của các cấp chính quyền, các cơ quan hữu quan để Kế hoạch hành động trở thành hiện thực trong cuộc sống của các tầng lớp phụ nữ.

Trên đây là Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2006. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực Ban VSTB phụ nữ tỉnh để giải quyết./.

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1341/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở
cho hộ có công với Cách mạng và hộ nghèo năm 2006**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2005/NQ-HĐND ngày 16/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua một số nội dung huy động nguồn lực để hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi;

Xét nội dung Tờ trình số 22/TT-SLĐTBXH ngày 31/3/2006 và Công văn số 39/SLĐTBXH-BTXH ngày 19/5/2006 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ có công với Cách mạng và hộ nghèo năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ có công với Cách mạng và hộ nghèo năm 2006 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu, đối tượng: Hoàn thành việc hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa 5.190 ngôi nhà theo từng diện đối tượng cụ thể như sau:

1.1- Hộ nghèo thuộc diện có công với cách mạng: 910 nhà;

Trong đó: + Hỗ trợ làm mới (nhà tình nghĩa):	195 nhà,
+ Hỗ trợ cùng gia đình làm lại nhà mới:	290 nhà,
+ Hỗ trợ để sửa chữa nhà:	425 nhà.

1.2- Hộ nghèo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg: 3.000 nhà.

1.3- Hộ nghèo khác khó khăn về nhà ở: 1.280 nhà;

Trong đó: + Làm mới: 640 nhà,

+ Sửa chữa: 640 nhà.

2. Mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện và trách nhiệm huy động:

2.1- Đối với hộ nghèo thuộc diện có công với cách mạng:

a- Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ làm mới (nhà tình nghĩa): 15 triệu đồng/nhà;

- Hỗ trợ cùng gia đình làm lại nhà mới: 8 triệu đồng/nhà;

- Hỗ trợ để sửa chữa nhà: 5 triệu đồng/nhà.

Riêng đối với hộ nghèo thuộc diện có công cách mạng là đồng bào dân tộc thiểu số, mức hỗ trợ sửa chữa ít nhất là 6 triệu đồng/nhà.

b- Kinh phí thực hiện: Tổng số 7.370 triệu đồng,

Trong đó:

+ Hỗ trợ làm mới (nhà tình nghĩa): 2.925 triệu đồng;

+ Hỗ trợ cùng gia đình làm lại nhà mới: 2.320 triệu đồng;

+ Hỗ trợ để sửa chữa nhà: 2.125 triệu đồng.

c- Nguồn kinh phí: Kinh phí để hỗ trợ hộ nghèo thuộc diện có công với cách mạng xây dựng và sửa chữa nhà ở từ các nguồn sau:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 5.000 triệu đồng;

- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa kết dư năm 2005: 500 triệu đồng;

- Vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2006: 1.870 triệu đồng,

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 435 triệu đồng,

+ Cấp huyện, thành phố: 977 triệu đồng,

+ Cấp xã, phường, thị trấn: 458 triệu đồng.

d- Trách nhiệm huy động: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả việc huy động và phân bổ các nguồn lực để cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng.

2.2- Đối với hộ nghèo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg:

a- Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với mức 6 triệu đồng/nhà (trong đó ngân sách Trung ương 05 triệu đồng/nhà và ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 triệu đồng/nhà).

b- Kinh phí thực hiện: Tổng số 18.000 triệu đồng,

Trong đó:

+ Trung ương hỗ trợ: 15.000 triệu đồng;

+ Ngân sách hỗ trợ tỉnh: 3.000 triệu đồng.

2.3- Đối với hộ nghèo khác khó khăn về nhà ở:

a- Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở theo quy định tại Nghị quyết số 22/2005/NQ-HĐND ngày 16/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua một số nội dung huy động nguồn lực để hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

- Khu vực miền núi:

+ Hỗ trợ làm nhà mới: 6,0 triệu đồng/nhà;

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà: 3,0 triệu đồng/nhà.

- Khu vực đồng bằng:

+ Hỗ trợ làm nhà mới: 5,0 triệu đồng/nhà;

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà: 2,5 triệu đồng/nhà.

b- Kinh phí thực hiện: Tổng số 4.913 triệu đồng,

Trong đó:

+ Làm nhà mới: 3.272 triệu đồng;

+ Sửa chữa: 1.641 triệu đồng.

c- Nguồn kinh phí: Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo khác khó khăn về nhà ở để xây dựng và sửa chữa nhà ở từ các nguồn:

- Quỹ Vì người nghèo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hỗ trợ: 300 triệu đồng;

- Ngân sách hỗ trợ tỉnh: 1.500 triệu đồng;

- Ngân sách cấp huyện, thành phố Quảng Ngãi và xã, phường, thị trấn cân đối bố trí: 1.556 triệu đồng;

- Vận động 01 ngày lương, thu nhập cán bộ, công chức, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và nguồn vận động khác: 1.157 triệu đồng.

d- Trách nhiệm huy động: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức thực hiện việc huy động và phân bổ các nguồn lực để cải thiện nhà ở cho người nghèo khác.

Chi tiết đối với từng địa phương và nguồn kinh phí tại các Phụ lục số 01, 02 và 03 kèm theo Quyết định này.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện:

3.1- Giải quyết đất ở đối với hộ không có đất:

- Đối với hộ nghèo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số được giải quyết đất ở theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với đối tượng còn lại theo quy định tại Mục 1 nêu trên khi xây dựng, sửa chữa nhà ở chủ yếu được thực hiện trên phần đất cũ hiện có của hộ gia đình. Trường hợp không có đất ở thì chính quyền địa phương cấp từ quỹ đất của địa phương. Việc xét cấp đất phải đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công bằng, dân chủ và có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương.

3.2- Huy động nguồn kinh phí:

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc huy động nguồn kinh phí theo tinh thần Nghị quyết số 22/2005/NQ-HĐND ngày 16/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua một số nội dung huy động nguồn lực để hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo kinh phí thực hiện.

3.3- Tuyên truyền, vận động:

- Bằng nhiều hình thức: Thông qua các cơ quan thông tin đại chúng, lồng ghép vào các cuộc họp dân cư ở cơ sở, các hội đoàn thể để tuyên truyền, vận động và thông báo cho hộ nghèo đang khó khăn về nhà ở biết được chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người nghèo để mỗi hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ và họ tộc chủ động, tích cực trong việc đóng góp công sức và tiền của cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng, sửa chữa lại nhà ở cho hộ nghèo.

- Đối với các tổ chức Hội đoàn thể, ngoài việc đẩy mạnh các phong trào vận động từng thành viên, hội viên của tổ chức, đơn vị mình giúp đỡ những hội viên nghèo đặc biệt khó khăn xây dựng và sửa chữa nhà ở, mỗi địa phương xã, phường, thôn, khối phố thành lập các đội công tác tình nguyện, đội xây dựng tình nguyện của thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh giúp đỡ bằng công lao động trong việc xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hội viên nghèo của mình.

4. Phân công nhiệm vụ: Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

4.1- Đối với các Sở, ngành:

a- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với hộ có công với cách mạng, đồng thời theo dõi tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

b- Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đối với đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 134/QĐ-TTg, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả hỗ trợ cải thiện nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành.

c- Sở Xây dựng có trách nhiệm thiết kế, lập dự toán và ban hành một số mẫu nhà ở cho người nghèo có tính đại diện và phù hợp với đời sống văn hóa, phong tục tập quán của các vùng, miền trong tỉnh. Trên cơ sở đó các địa phương giới thiệu, hướng dẫn hộ nghèo lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện của gia đình để xây dựng.

d- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thông tin; Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này tùy theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, Ban ngành, đơn vị đó.

e- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp, kể cả cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang thuộc quyền quản lý đóng góp theo mức quy định tại Nghị quyết số 22/2005/NQ-HĐND ngày 16/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua một số nội dung huy động nguồn lực để hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi.

4.2- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội đoàn thể tỉnh tích cực tham gia thực hiện kế hoạch này:

- UBMTTQVN tỉnh chủ trì trong việc huy động, phân bổ nguồn lực để thực hiện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo, đồng thời tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện ở cơ sở.

- Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh đoàn, ngoài việc xây dựng kế hoạch, chương trình, đẩy mạnh các phong trào vận động từng thành viên, hội viên của tổ chức, đơn vị mình giúp đỡ những hội viên nghèo đặc biệt khó khăn xây dựng và sửa chữa nhà ở; chỉ đạo và hướng dẫn các cấp Hội địa phương thành lập các đội công tác tình nguyện, đội xây dựng tình nguyện của thanh niên, phụ